

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 03 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988 tại tỉnh HG; Nơi cư trú: ấp Mỹ Chánh A, xã Hiệp Hưng, huyện PH, tỉnh HG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1958; vợ: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/4/2013 Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh HG đưa ra xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt 04 năm tù. Nguyễn Hoàng P đã được đặc xá chấp hành xong ngày 31/8/2015; bị bắt, tạm giam ngày 13/4/2018. “có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hoàng U, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh CM bào chữa cho Nguyễn Hoàng P; “có mặt”

- Bị hại: Chị Trần Kim T, sinh năm 1987 “có mặt”

Nơi cư trú: Ấp Tân Hòa A, xã T T, huyện ĐD, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/4/2018, tại nhà Đỗ Anh K tổ chức nhậu gồm có K, Nguyễn Hoàng P, Đào Văn S, Trần Kim T và người tên H. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/4/2018 P nghỉ nhậu và đi bộ về chiếc xà lan nghỉ ngơi. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, P đi bộ đến nhà chị T lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy J7 Prime và 01 sạc pin.

Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ D kết luận giá trị tài sản của chị Trần Kim T như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime (kèm theo sạc pin) còn 90% thành tiền là 4.491.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu đen.

- 01 dao thái dài 20.2cm (cán bằng nhựa dài 9.4cm; lưỡi bằng inox dài 10.8cm).

- 01 mùng lưới màu trắng (có vết cắt dài 93cm).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime đã trả lại cho Trần Kim Thùy. Còn lại 01 dao thái và 01 mùng lưới đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ D truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu đen đã thu hồi trả lại bị hại xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 dao thái dài 20.2cm (cán bằng nhựa dài 9.4cm lưỡi bằng inox dài 10.8cm); 01 mùng lưới màu trắng (có vết cắt dài 93cm).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất toàn bộ Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng P thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 11/4/2018 lợi dụng sự mất cảnh giác của chị Trần Kim T bị cáo P đã lén lút vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime và 01 sạc pin, tổng giá trị tài sản là 4.491.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do chây lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là để có máy điện thoại sử dụng cá nhân. Nhân thân của bị cáo không tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu thể hiện vào ngày 04/4/2013 bị Tòa án xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang

mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị hại tham gia phiên tòa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, chị T đã nhận lại toàn bộ tài sản, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 dao thái dài 20.2cm (cán bằng nhựa dài 9.4cm lưỡi bằng inox dài 10.8cm); 01 mùng lưới màu trắng (có vết cắt dài 93cm) của chị T , chị T không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 dao thái dài 20.2cm (cán bằng nhựa dài 9.4cm lưỡi bằng inox dài 10.8cm); 01 mùng lưới màu trắng (có vết cắt dài 93cm) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2018.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ngô Giang Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hà Nguyễn Văn Hiến

Ngô Giang Nam

